

恒元聯合法律事務所 Ever One Law Firm



法規新知 LD-2101 Điểm tin Pháp luật

標題	工作證.簽證.檢疫.隔離費用的歸屬
Tiêu đề	Hạch toán chi phí xin GPLĐ, thị thực LĐ, xét nghiệm Covid-19 và cách ly
編撰	律師 段晉達
Người soạn	LS Đoàn Tấn Đạt
涉及範圍	越南勞動法、越南稅法、越南疫情
Phạm vi liên quan	Luật lao động VN, Luật thuế VN, Tình hình dịch Covid-19 VN

工作證.簽證.檢疫.隔離費用的歸屬

Hạch toán chi phí xin GPLĐ, thị thực LĐ, xét nghiệm Covid-19 và cách ly

Xin GPLĐ, visa LĐ (thẻ tạm trú), phí nhập cảnh và phí cách ly của nhân viên nước ngoài do NSDLĐ hay NLĐ chi trả? Có tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của NLĐ không?

辦理外籍員工工作證、簽證（暫住證）以及入境手續費、隔離費由資方或勞方負責？是否計入勞方所得？

Trả lời / 回答：

1. Đối với chi phí xin GPLĐ và Visa lao động, thẻ tạm trú:

對申請工作證、工作簽證和暫住證等費用：

- Về thuế TNDN / 企業所得稅：

Trường hợp NSDLĐ ký HĐLĐ thuê người nước ngoài làm việc, nếu có phát sinh các khoản chi làm giấy phép lao động, Thị thực lao động, thẻ tạm trú cho người nước ngoài (tại HĐLĐ có thỏa thuận NSDLĐ chịu trách nhiệm chi các khoản này) và khi chi có đầy đủ hóa đơn chứng từ hợp pháp ghi tên, địa chỉ, mã số thuế Công ty và đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) thì những khoản này mới được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN. Trường hợp không đáp ứng được điều kiện nêu trên thì không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thuế TNDN.

公司簽訂勞動合同聘用外籍勞工來公司工作，若產生為外籍勞工辦理工作證、暫住證的費用（勞動合同中已約定由公司承擔該費用）和有註明公司名稱、地址、稅號的合法發票、單據並滿足財政部於2015年6月22日的第96/2015/TT-BTC號通知第4條修改、補充第78/2014/TT-BTC號通知第6條

工作證.簽證.檢疫.隔離費用的歸屬 (續)

Hạch toán chi phí xin GPLĐ, thị thực LĐ, xét nghiệm Covid-19 và cách ly (tt)

(其已獲第119/2014/TT-BTC號通知第6條第2款及第151/2014/TT-BTC號通知第1條修改、補充) 等規定才能在計算企業所得稅時將該費用計入可扣除費用。若未能滿足上述條件，當計算企業所得稅時不能計入可扣除費用。

- Về thuế TNCN 個人所得稅 :

✓ Đối với chi phí làm giấy phép lao động:

對於辦理工作證之費用：

Theo khoản 1 Điều 11 Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 thì NSDLĐ có trách nhiệm làm thủ tục để xin cấp phép lao động cho NLD nước ngoài vào làm việc theo Hợp đồng lao động. Vì vậy, chi phí làm GPLĐ không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN từ tiền lương, tiền Công của NLD.

根據2020年12月30日第152/2020/NĐ-CP號議定第11條第1款的規定，僱主有責任依勞動合同為外籍勞工辦理申請工作證的手續。因此，辦理工作證的費用將不計入勞工薪資、工資應納個人所得稅之所得。

✓ Đối với chi phí làm và gia hạn thẻ tạm trú, thị thực (Visa) cho NLD:

為勞工辦理及延期暫住證和簽證之費用：

(i) Trường hợp các khoản chi phí làm và gia hạn thẻ tạm trú, thị thực cho NLD nước ngoài do NSDLĐ chi trả để NLD nước ngoài đủ điều kiện vào làm việc tại các tổ chức tại Việt Nam là trách nhiệm

工作證.簽證.檢疫.隔離費用的歸屬 (續)

Hạch toán chi phí xin GPLĐ, thị thực LĐ, xét nghiệm Covid-19 và cách ly (tt)

của NSDLĐ thì các khoản chi phí này không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công của NLĐ nước ngoài .

若為外籍勞工辦理及延期暫住證和簽證讓外籍勞工能滿足在越南組織工作的條件之費用是僱主的責任，則該費用將不計入外籍勞工薪資、工資應納個人所得稅之所得。

- (ii) Trường hợp khoản chi phí làm thị thực cho NLĐ làm việc tại các tổ chức tại Việt Nam đi công tác nước ngoài theo yêu cầu của công việc là công tác phí theo đúng quy chế tài chính hoặc quy chế nội bộ của tổ chức và theo quy định tại tiết đ.4, điểm đ, khoản 2, Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính thì không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của NLĐ. Phần chi công tác phí vượt mức quy định được tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của NLĐ.

若在越南組織工作的勞工應工作要求出差的辦理簽證費，依組織財政規定或 內部規定以及財政部於2013年8月15日頒布的第111/2013/TT-BTC號通知第 2 條第2款第đ 點第đ.4項是出差費，則該費用不可計入勞工應納個人所得之所得。超出規定限額的出差費將計入勞工應納個人所得稅之所得。

- (ii) Trường hợp các khoản chi phí làm thẻ tạm trú, thị thực cho NLĐ nước ngoài do công ty chi trả thay cho NLĐ là lợi ích được hưởng của NLĐ thì các khoản này tính vào thu nhập chịu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công của NLĐ nước ngoài.

工作證.簽證.檢疫.隔離費用的歸屬 (續)

Hạch toán chi phí xin GPLĐ, thị thực LĐ, xét nghiệm Covid-19 và cách ly (tt)

若公司代替外籍勞工支付辦理暫住證、簽證的費用是勞工應享有的福利，則該費用將計入外籍勞工薪資、工資應納個人所得稅之所得。

Lưu ý: Tham khảo Điều 15, Điều 16, Điều 35 và Điều 37 (đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 15, Điều 1 Luật số 51/2019/QH14 ngày 25/11/2019 của Quốc hội) Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam số 47/2014/QH13 ngày 16/6/2014, Điều 4 Thông tư Số: 31/2015/TT-BCA ngày 06/07/2015 để xác định trách nhiệm thực hiện thủ tục xin cấp và gia hạn thị thực (visa) lao động, thẻ tạm trú cho NLD nước ngoài.

備註：請參閱 2014年6月16日第47/2014/QH13號外國人出入境、過境及居住法第15、16、35、37條（獲國會於2019年11月15日頒布的第51/2019/QH14號法典第1條第15款修改、補充），2015年7月6日第31/2015/TT-BCA號通知第4條，以確定為外籍勞工辦理申請及延期勞動簽證、暫住證手續之責任。

2. Đối với phí nhập cảnh, xét nghiệm và cách ly của NLD nước ngoài:

針對外籍勞工入境、檢疫及隔離等費用：

- Về thuế TNDN / 企業所得稅：

- ✓ Đối với chi phí cách ly tại khách sạn cho chuyên gia nước ngoài, **trường hợp NSDLĐ ký HĐLĐ với NLD trong đó có ghi khoản chi về tiền nhà do NSDLĐ trả cho NLD** thì khoản chi phí trả cho cơ sở cách ly được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp nếu có đầy đủ hóa đơn, chứng từ và thanh toán theo quy định.

工作證.簽證.檢疫.隔離費用的歸屬 (續)

Hạch toán chi phí xin GPLĐ, thị thực LĐ, xét nghiệm Covid-19 và cách ly (tt)

對於外籍專家在酒店隔離的費用：**若僱主與勞工簽訂勞動合同並在合同載明住宿費由僱主承擔**，則在確定應納企業所得稅之所得時支付給隔離單位的費用將獲計入可扣除費用（若具備發票、單據及依法支付）。

- ✓ Đối với khoản chi phí mua vé máy bay công tác cho chuyên gia nước ngoài, nếu khoản chi phí được thực hiện theo quy định tại Điểm 2.9 Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính (được sửa đổi bổ sung tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính) thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp khi có đầy đủ hóa đơn, chứng từ và thanh toán theo quy định.

對於為外籍專家購買出差機票的費用：若該費用依財政部於2014年6月18日頒布的第78/2014/TT-BTC號通知第6條第2款第2.9點的規定執行（獲財政部於2015年6月22日頒布的第96/2015/TT-BTC號通知第4條補充），則在確定應納企業所得稅之所得時，該費用將獲計入可扣除費用（若具備發票、單據及依法支付）。

- ✓ Khoản chi phí xét nghiệm Covid-19 cho chuyên gia nước ngoài được coi là khoản chi có tính chất phúc lợi chi trực tiếp cho NLĐ, nếu khoản chi phí này được thực hiện theo quy định tại Điểm 2.30 Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính (được sửa đổi bổ sung tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính) thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp khi có đầy đủ hóa đơn, chứng từ và thanh toán theo quy định.

工作證.簽證.檢疫.隔離費用的歸屬 (續)

Hạch toán chi phí xin GPLĐ, thị thực LĐ, xét nghiệm Covid-19 và cách ly (tt)

外籍專家的新冠肺炎檢疫費被視為直接支付給勞工的福利性支出費用，若該費用依財政部於2014年6月18日頒布的第78/2014/TT-BTC號通知第6條第2款第2.30點的規定執行（獲財政部於2015年6月22日頒布的第96/2015/TT-BTC號通知第4條補充），則在確定應納企業所得稅之所得時，該費用將獲計入可扣除費用（若具備發票、單據及依法支付）。

- Về thuế TNCN / 個人所得稅：

Trường hợp NLĐ nước ngoài được Công ty chi trả khoản chi phí cách ly phòng chống dịch Covid-19 khi nhập cảnh vào Việt Nam thì khoản chi này là lợi ích được hưởng của NLĐ. Do đó, khoản chi nêu trên được tính vào thu nhập chịu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công của NLĐ.

若公司為勞工支付入境越南防控新冠肺炎隔離費，則該費用是勞工可享有的福利。據此，上述費用獲計入勞工薪資、工資所得的課稅所得。

(Nội dung này theo hướng dẫn của Tổng cục thuế tại các Công văn số: 2014/TCT-DNNCN ngày 18/05/2020 và Công văn số: 5032/TCT-CS ngày 26/11/2020).

(本內容依據總稅局於2020年5月18日的2014/TCT-DNNCN號公文和2020年11月26日的5032/TCT-CS號公文指引。)



聯絡方式 / Liên lạc chúng tôi



No.23, Ni Su Huynh Lien St., Ward 10,
Tan Binh District, HCMC

☎ M +84 907 216 188

☎ T +84 28 3975 6888

☎ F +84 28 3860 3999

✉ business@everwin-group.com

No.133, Ni Su Huynh Lien St., Ward 10,
Tan Binh District, HCMC

☎ M +84 913 125 253

☎ T +84 28 3860 3888

☎ F +84 28 3860 3999

✉ business@everwin-group.com

G3.21-06, Vinhomes Greenbay, No.7 Thang
Long Boulevard, Me Tri Ward, Nam Tu Liem
District, Ha Noi

☎ M +84 908 398 199

✉ business@everwin-group.com

www.everwin-group.com

Think for you Do for you
為您思考 用心服務

